TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU -THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2024.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Hữu

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Đặng Công Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòaso 09/2024/QĐST-DS ngày 19.3.2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lương Trần Hà D**. Sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt.

Bị đơn: **Ông Đỗ Thanh Y**, sinh năm 1995. Địa chỉ: 293/33 N, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Trần Hà D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Đỗ Thanh Y kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng, địa chỉ 293/33 N, quận H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 12/2020. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế và nuôi con, bà đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ ruột tại huyện Đ, tỉnh Q. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thanh Y.

Về con chung: Bà và ông Đỗ Thanh Y có 01 con chung tên là Đỗ Lương Khánh N, sinh ngày 03/8/2019. Ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi cháu N, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Bà xác nhận hai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Đỗ Thanh Y vẫn vắng mặt và không có văn bản phản hồi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có văn bản phản hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Trần Hà D với ông Đỗ Thanh Y.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Lương Khánh N, sinh ngày 03/8/2019 cho bà Lương Trần Hà D nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D đề nghị Tòa án không giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Trần Hà D đối với ông Đỗ Thanh Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: bà Lương Trần Hà D và ông Đỗ Thanh Y kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D thì thấy: Quá trình chung sống, do quan điểm không phù hợp, dẫn đến bà D, ông Y thường xuyên cãi vã bà D đã bỏ về quê sinh sống cùng gia đình từ năm 2021 đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ có thể đạt được khi cả hai vợ chồng cùng chung tay xây dựng gia đình. Bản thân bà D xác định không còn yêu thương ông Y, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Đỗ Thanh Y của bà Lương Trần Hà D theo Luật Hôn nhân và gia đình là hoàn toàn chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: bà Lương Trần Hà D và ông Đỗ Thanh Y có 01 con chung tên là Đỗ Lương Khánh N, sinh ngày 03/8/2019. Ly hôn bà D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Y cấp dưỡng.

Xét thấy, con chung Đỗ Lương Khánh N còn nhỏ tuổi, hiện nay cháu N đang sống cùng bà D. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt, cần giao cháu N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Trần Hà D không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Trần Hà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lương Trần Hà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên toà phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bà Lương Trần Hà D về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" đối với ông Đỗ Thanh Y.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Trần Hà D được ly hôn với ông Đỗ Thanh Y.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đỗ Lương Khánh N, sinh ngày 03/8/2019 cho bà Bà Lương Trần Hà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Đỗ Thanh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Trần Hà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Bà Lương Trần Hà D phải chịu, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 1268 ngày 17.10.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND xã Đại Minh;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hữu